

GIẢI QUYẾT MÂU THUẬN GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN VĂN PHÒNG^(*)

Ngày nhận bài: 03/01/2024

Ngày thẩm định: 05/01/2024

Ngày duyệt đăng: 20/01/2024

Tóm tắt: Bài viết phân tích, chỉ ra thực chất của thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp giải quyết mâu thuẫn giữa lý luận và thực tiễn. Đó là, nhận thức sâu sắc về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong chủ nghĩa Mác - Lênin; quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin; giảng viên giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin phải thường xuyên nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Từ khóa: chủ nghĩa Mác - Lênin; giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin; lý luận và thực tiễn

Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết khoa học và cách mạng. Khoa học là bởi chủ nghĩa Mác - Lênin phản ánh một cách khách quan những quy luật của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy con người. Cách mạng là bởi chủ nghĩa Mác - Lênin phản ánh đúng xu hướng khách quan của sự phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy con người. Vì thế, chủ nghĩa Mác - Lênin luôn bảo vệ cái mới, cái tiến bộ phù hợp với xu thế phát triển khách quan của tự nhiên, xã hội và tư duy con người. Chủ nghĩa Mác - Lênin có được điều này là do có nhiều căn cứ khoa học, trong đó có sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Chính vì vậy, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin luôn phải bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, trên thực tế, yêu cầu này chưa được thực hiện tốt. Trong giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, giữa lý luận và thực tiễn vẫn còn khoảng

cách. Để rút hẹp khoảng cách này **cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trước hết là những giải pháp** sau:

Một là, nhận thức sâu sắc về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong chủ nghĩa Mác - Lênin

Thực tế cho thấy, một số giảng viên chưa nhận thức đúng về bản chất của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong chủ nghĩa Mác - Lênin. Họ quan niệm rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin thường nặng về lý luận, nếu có đề cập thực tiễn thì cũng là thực tiễn thời C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin sống. Đây là nhận thức sai lầm. Chính C.Mác khi còn trẻ (đang làm ở báo sông Ranh) đã nhận định rất đúng, “các triết gia không mọc lên như nấm từ trái đất, họ là sản phẩm của thời đại của mình, của dân tộc mình, mà dòng sữa tinh tế nhất, quý giá và vô hình được tập trung lại trong những tư tưởng triết học”⁽¹⁾. Điều C.Mác nói về triết học này cũng là nói về chủ nghĩa Mác nói chung. “Dòng sữa tinh tế nhất, quý giá nhất” ấy được chắt lọc từ thực tiễn cuộc sống chứ không

^(*) GS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

phải từ trong phòng thư viện đơn thuần hay từ trên trời thuần túy. Vào những năm 1845 - 1846, trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức, C.Mác và Ph.Ăngghen cũng đã khẳng định: “Hoàn toàn trái với triết học Đức là triết học từ trên trời đi xuống đất, ở đây chúng ta từ dưới đất đi lên trời, tức là chúng ta không xuất phát từ những điều mà con người nói, tưởng tượng, hình dung, chúng ta cũng không xuất phát từ những con người chỉ tồn tại trong lời nói, trong ý nghĩ, trong tưởng tượng, trong biểu tượng của người khác, để từ đó mà đi tới những con người bằng xương bằng thịt; không, chúng ta xuất phát từ những con người đang hành động, hiện thực và chính là cũng xuất phát từ quá trình đời sống hiện thực của họ mà chúng ta mô tả sự phát triển của những phản ánh tư tưởng và tiếng vang tư tưởng của quá trình đời sống ấy”⁽²⁾. Ở đây, C.Mác và Ph.Ăngghen nói về triết học đồng thời là nói về chủ nghĩa Mác nói chung. Điều này có nghĩa là chủ nghĩa Mác - Lênin luôn xuất phát từ thực tiễn cuộc sống, phản ánh thực tiễn, gắn bó với thực tiễn. Trong Lời nói đầu phê phán triết học pháp quyền của Hêghen, C.Mác khẳng định, sự nghiệp giải phóng người Đức thời bấy giờ nhất định phải có “đầu não của nó là triết học và trái tim của nó là giai cấp vô sản”. Chính vì vậy, với C.Mác, “giống như triết học thấy giai cấp vô sản là vũ khí *vật chất* của mình, giai cấp vô sản cũng thấy triết học là vũ khí *tinh thần* của mình”⁽³⁾. Có nghĩa là, triết học Mác nói riêng, chủ nghĩa Mác nói chung phải là lý luận cho phong trào thực tiễn của giai cấp vô sản. Chính quan niệm duy vật về lịch sử của C.Mác và Ph.Ăngghen thể hiện rõ nhất, tập trung nhất sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong chủ nghĩa Mác. “Quan niệm duy vật về lịch sử xuất phát từ luận điểm cho rằng sản xuất và tiếp theo sau sản xuất là trao đổi sản phẩm của sản xuất, là cơ sở của mọi chế độ xã hội, rằng trong mỗi xã hội xuất hiện trong lịch sử, sự phân phối sản phẩm, và cùng với sự phân phối ấy là sự phân chia xã hội thành giai cấp hoặc đẳng cấp, đều được quyết định bởi tình hình: người ta sản xuất ra cái gì và sản xuất ra bằng cách nào và những

sản phẩm của sản xuất đó được trao đổi như thế nào. Do đó, phải tìm những nguyên nhân cuối cùng của tất cả những biến đổi xã hội và những đảo lộn chính trị không phải trong đầu óc người ta, không phải ở nhận thức ngày càng tăng thêm của người ta về chân lý vĩnh cửu và chính nghĩa vĩnh cửu, mà là trong những biến đổi của phương thức sản xuất và phương thức trao đổi; cần phải tìm những nguyên nhân đó không phải trong triết học, mà là trong kinh tế của thời đại tương ứng”⁽⁴⁾. “Trong triết học” ở đây có nghĩa là trong lý luận, “trong kinh tế” ở đây có nghĩa là trong thực tiễn.

Hai là, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin luôn phải quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

Xuất phát từ chính nguyên tắc của triết học Mác - Lênin - thống nhất giữa lý luận với thực tiễn mà các giảng viên giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin luôn phải quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Thực tiễn là cơ sở, động lực của lý luận, là tiêu chuẩn kiểm tra, xác nhận tính đúng đắn của lý luận. Lý luận đóng vai trò soi đường, dẫn dắt, chỉ đạo cho thực tiễn. Cho nên, trong giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin phải gắn với thực tiễn đất nước và thời đại, tránh lý thuyết suông, sách vở, giáo điều. Phải bằng những minh chứng thực tiễn chứng minh cho các luận điểm khoa học lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tuy nhiên, không tầm thường hóa lý luận nhưng phải thực tiễn hóa lý luận; đồng thời, bảo đảm học đi đôi với hành. Người học phải biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống, vào thực tiễn công tác. Muốn vậy, trong nghiên cứu, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin cần:

Thứ nhất, xác định nội dung nguyên lý, quy luật nào chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với các hình thức thực tiễn cụ thể nào để chứng minh: Chẳng hạn, nguyên lý về cách mạng xã hội thì phải chứng minh bằng thực tiễn cách mạng xã hội, những nguyên lý của kinh tế chính trị phải minh chứng bằng thực tiễn kinh tế sinh động. Những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học phải chứng minh bằng thực tiễn xây dựng chủ

nghĩa xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa. Có thể có những nguyên lý phải dùng thực nghiệm khoa học chứng minh,... Điều này phụ thuộc vào từng nguyên lý cụ thể của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tuy nhiên, cần khẳng định rằng, bất kỳ nguyên lý nào của chủ nghĩa Mác - Lênin đều có thể chứng minh bằng những hình thức thực tiễn cụ thể.

Thứ hai, vận dụng quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào bài giảng: Nếu chúng ta chỉ giảng dạy thuần túy lý luận thì người học sẽ cảm thấy không có hứng thú vì dễ xa rời cuộc sống. Do vậy, khi giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin phải chuyên hóa thông qua quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đối với các vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin cần xem chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã giải quyết như thế nào? Ví dụ, nguyên lý về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đã được Đảng Cộng sản Việt Nam giải quyết trong vấn đề đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị như thế nào?

Quán triệt đúng tinh thần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh tế quyết định chính trị và chính trị có tính độc lập tương đối có thể tác động trở lại kinh tế theo hướng thúc đẩy hoặc kìm hãm kinh tế phát triển. Đồng thời, đúc rút kinh nghiệm cải tổ của Liên Xô (tập trung cải tổ chính trị, không chú ý cải tổ kinh tế), Đại hội lần thứ VI của Đảng (năm 1986) xác định sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam bắt đầu từ đổi mới kinh tế đến đổi mới chính trị và các lĩnh vực khác. Về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, Hội nghị lần sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (tháng 3/1989) đã chỉ rõ: “Chúng ta tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đồng thời từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị. Không thể tiến hành cải cách hệ thống chính trị một cách vội vã khi chưa đủ căn cứ, mở rộng dân chủ không có giới hạn, không có mục tiêu cụ thể và không đi đôi với tập trung thì dẫn đến sự mất ổn định về chính trị, gây thiệt hại cho sự nghiệp đổi mới”⁽⁵⁾. Để giữ vững ổn định chính trị, tư

tưởng trong Đảng và nhân dân, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI quyết định các nguyên tắc cơ bản để chỉ đạo toàn bộ quá trình đổi mới theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa: “Đổi mới tư duy là nhằm khắc phục những quan niệm không đúng, làm phong phú những quan niệm đúng về thời đại, về chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chứ không phải xa rời những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin”⁽⁶⁾. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (tháng 8/1989), về công tác tư tưởng tiếp tục khẳng định: “Chúng ta không chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên chính trị, không để cho các tổ chức chống đối chủ nghĩa xã hội ra đời và hoạt động, không coi việc thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần là thực hiện chủ trương đa nguyên về kinh tế”⁽⁷⁾.

Đại hội lần thứ VII của Đảng: “phải tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời với đổi mới kinh tế, phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy ngày càng tốt quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Vì chính trị đụng chạm đến các mối quan hệ đặc biệt phức tạp và nhạy cảm trong xã hội, nên việc đổi mới hệ thống chính trị nhất thiết trên cơ sở nghiên cứu và chuẩn bị rất nghiêm túc, không cho phép gây mất ổn định chính trị, dẫn đến sự rối loạn. Nhưng không vì vậy mà tiến hành chậm trễ đổi mới hệ thống chính trị,...”⁽⁸⁾. Đại hội lần thứ VIII của Đảng khẳng định: “Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị”⁽⁹⁾.

Đại hội lần thứ IX, X của Đảng, với mục tiêu: “*đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.*

Phải đổi mới từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị⁽¹⁰⁾.

Đến Đại hội lần thứ XI, Đảng tiếp tục tinh thần các kỳ đại hội trước và đã đưa ra quan điểm về đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị: “Đổi mới chính trị phải đồng bộ với đổi mới kinh tế theo lộ trình thích hợp, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương⁽¹¹⁾”.

Đến Đại hội lần thứ XII của Đảng đề ra nhiệm vụ đổi mới đồng bộ thể chế kinh tế và thể chế chính trị. Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và xuất phát từ yêu cầu của bối cảnh mới, Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định cần đưa quan hệ giữa đổi mới đồng bộ thể chế kinh tế với thể chế chính trị lên một bước mới. Đó là: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước⁽¹²⁾”. Đây là một điểm mới so với Đại hội lần thứ XII của Đảng và các kỳ đại hội trước đó. Bởi vì, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trong đó có thể chế phát triển kinh tế và thể chế phát triển chính trị. Như vậy, sự phát triển quan điểm của Đảng về đổi mới kinh tế và chính trị là một quá trình, vận động qua các kỳ đại hội.

Thứ ba, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin phải phù hợp với đối tượng: chúng ta đều rõ, đối tượng học chủ nghĩa Mác - Lênin rất đa dạng, từ sinh viên các ngành khoa học tự nhiên, khoa học - công nghệ, khoa học nhân văn, khoa học kinh tế đến cán bộ lãnh đạo, quản lý. Như vậy, với mỗi một đối tượng phải có một chương trình,

nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp. Điểm khó của giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin là ở các cấp học các nhau thì chương trình, nội dung, kiến thức phải được trình bày như những đường tròn đồng tâm. Nếu người giảng không nắm vững đặc thù đối tượng này sẽ bị trùng lặp khi giảng, thậm chí ví dụ minh họa cũng trùng lặp. Do vậy, xuất phát từ đối tượng mà xây dựng nội dung, chương trình, cách thức kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy cho phù hợp. Sự phù hợp của nội dung, chương trình, cách thức kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy đối với đối tượng học là minh chứng tốt cho sự bảo đảm nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thứ tư, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin phải có các ví dụ thực tiễn minh họa: Chúng ta đều rõ, khác với khoa học tự nhiên, khoa học - công nghệ, khoa học lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin khi giảng dạy không thể dùng kính hiển vi hay những chất phản ứng hóa học, hoặc bằng thực nghiệm khoa học. Bởi lẽ, như C.Mác đã khẳng định: “Ngoài ra, khi phân tích những hình thái kinh tế, người ta không thể dùng kính hiển vi hay những chất phản ứng hóa học được. Sức trừu tượng hóa phải thay thế cho cả hai cái đó. Nhưng hình thái hàng hóa của sản phẩm hay hình thái giá trị của hàng hóa lại là hình thái tế bào kinh tế của xã hội tư sản. Đối với những người không am hiểu thì việc phân tích hình thái đó hình như chỉ là một sự suy luận hão xoay quanh những điều nhỏ nhặt. Và đó quả thật là những điều nhỏ nhặt, nhưng lại là những điều nhỏ nhặt, thuộc loại mà khoa vi giải phẫu chẳng hạn, phải đụng đến⁽¹³⁾”. Vì vậy, khi giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, sức trừu tượng hóa, tư duy lý luận đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, nếu dựa vào sức trừu tượng hóa, tư duy lý luận thì người học sẽ khó nhận thức và cũng dễ xuất hiện nguy cơ giáo điều, sách vở. Do vậy, cùng với sức trừu tượng hóa, tư duy lý luận thì phải bằng những ví dụ thực tiễn phân tích, chứng minh cho các nguyên lý lý luận.

Khi giảng mỗi nguyên lý, mỗi quy luật, mỗi phạm trù lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin bao

giờ giảng viên cũng phải lấy ví dụ cụ thể, phân tích những ví dụ ấy để người học dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng. Các ví dụ phải được chuẩn bị trước hết sức chu đáo. Bởi lẽ, nếu lấy ví dụ và giải thích ví dụ không rõ, không thuyết phục thì sẽ phản tác dụng, càng làm cho người học khó hiểu, chán học. Các ví dụ phải phù hợp với trình độ học vấn người học, liên quan đến ngành học và lĩnh vực công tác của người học, có nguồn rõ ràng, mang tính phổ biến. Kinh nghiệm cho thấy, những ví dụ về đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội rõ bao giờ cũng có tính thuyết phục, tính minh chứng cao cho các nguyên lý lý luận và lời cuốn người học. Bởi lẽ, những ví dụ đó người học thường đã được biết thông qua thông tin đại chúng và nếu được giảng viên cắt nghĩa dưới lát cắt lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin sẽ rất thú vị và có sức thuyết phục cao.

Ba là, người giảng viên giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin phải thường xuyên nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

Giảng dạy và nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin là hai mặt của một công việc. Muốn giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin bảo đảm nội dung khoa học, thực tiễn, chuyên sâu, hiệu quả thì phải nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học giúp chúng ta nắm vững kiến thức chuyên sâu của chủ nghĩa Mác - Lênin, khi đó mới có cơ sở kiến thức để giảng dạy tốt. Ngược lại, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin sẽ đặt ra những vấn đề cần nghiên cứu làm sáng tỏ. Trong giảng dạy, có thể người học và giảng viên sẽ nảy sinh những câu hỏi, những tình huống mà muốn có câu trả lời đúng cần phải nghiên cứu chuyên sâu. Do vậy, giảng dạy và nghiên cứu khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin luôn hỗ trợ, thúc đẩy nhau cùng phát triển. Đối với giảng viên giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin thì vấn đề nghiên cứu, tổng kết thực tiễn rất quan trọng. Nghiên cứu tổng kết thực tiễn giúp chúng ta rút ra được những bài học kinh nghiệm, kiểm chứng được những tri thức mà chúng ta cần truyền đạt, giúp chúng ta đối chiếu, so sánh giữa lý luận với thực tiễn. Trên cơ sở đó giúp chúng ta vừa am hiểu thực tiễn, vừa nắm vững lý luận.

Có như vậy mới khắc phục được khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trên đây là một số giải pháp giải quyết mâu thuẫn giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn luôn vận động, biến đổi còn lý luận có tính “đứng im” tương đối. Hơn nữa, lý luận là sự phản ánh thực tiễn, còn thực tiễn là cái được phản ánh. Về nguyên tắc, cái được phản ánh bao giờ cũng biến đổi trước và nhanh hơn so với cái phản ánh. Giữa lý luận và thực tiễn luôn luôn có khoảng cách. Chính vì vậy, những giảng viên giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin không bao giờ được bằng lòng với những gì mình đã hiểu về lý luận và thực tiễn, mà luôn luôn phải nghiên cứu lý luận và xâm nhập thực tiễn, tổng kết thực tiễn. Chỉ trên cơ sở đó, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin mới hiệu quả, thiết thực □

(1) và (3) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.156 và 589

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.37-38

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.20, Sđd, tr.371

(5) và (6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.49, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.745 và 968

(7) <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-vi-nghi-quyet-so-07-nqtw-ngay-2481989-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-vi-mot-so-van-de-cap-bach-1108>

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.54

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.14

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.70

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.99-100

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.114

(13) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.23, Sđd, tr.16